

Số:03/2025/QĐST-DS

Thanh Sơn, ngày 17 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Đình Văn Th**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu 17, xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Th.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Th: Bà **Hoàng Thu D**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Khu Tân Lực, xã Mỹ Thuận, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Th.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Th: Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Th.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thế L**, sinh năm 1982 và chị **Đinh Thị Ng**, sinh năm 1981.

Người đại diện theo ủy quyền cho anh Lực: Chị **Đinh Thị Ngà**.

Đều địa chỉ: Khu Mố, xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Th.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Ngà: Bà **Đinh Thị Hạnh**
- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Th.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn anh **Đinh Văn Th**, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh **Đinh Văn Th** là bà **Hoàng Thu D** và bị đơn anh **Nguyễn Thế L**, chị **Đinh Thị Ng** (anh Lực ủy quyền cho chị Ngà tham gia tố tụng) đều thống nhất, thoả thuận với nhau về số tiền còn nợ và thời gian trả nợ cụ thể như sau:

Chị **Đinh Thị Ng** xác nhận hiện nay vợ chồng chị còn nợ anh **Đinh Văn Th** tổng số tiền là 168.000.000đ (Một trăm sáu mươi tám triệu đồng). Nay vợ chồng chị Ngà đồng ý trả cho anh **Đinh Văn Th** tổng số tiền còn nợ là 168.000.000đ (Một trăm sáu mươi tám triệu đồng) và chia làm 03 kỳ hạn trả nợ như sau:

- Kỳ 1: Ngày 20/02/2025 chị **Đinh Thị Ng**, anh **Nguyễn Thế Lực** phải trả cho anh **Đinh Văn Th** số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- Kỳ 2: Ngày 20/4/2025 chị **Đinh Thị Ng**, anh **Nguyễn Thế Lực** phải trả cho anh **Đinh Văn Th** số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- Kỳ 3: Ngày 20/6/2025 chị **Đinh Thị Ng**, anh **Nguyễn Thế Lực** phải trả cho anh **Đinh Văn Th** số tiền 68.000.000đ (Sáu mươi tám triệu đồng).

Trong trường hợp chị **Đinh Thị Ng**, anh **Nguyễn Thế L** không trả hoặc trả không đầy đủ, vi phạm bất cứ kỳ hạn trả nợ đã cam kết nêu trên thì kể từ thời điểm đó anh **Đinh Văn Th** có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án, buộc chị Ng, anh L phải trả toàn bộ số tiền còn nợ lại và chị Ngà, anh L phải chịu lãi chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho người được thi hành án, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về lãi suất: Nguyên đơn anh Đinh Văn Th, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Đinh Văn Th là bà Hoàng Thu Diễm không yêu cầu chị Đinh Thị Ngà, anh Nguyễn Thế Lực phải trả lãi đối với số tiền 168.000.000đ (Một trăm sáu mươi tám triệu đồng).

Về án phí: Nguyên đơn anh Đinh Văn Th, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Đinh Văn Th là bà Hoàng Thu Diễm và bị đơn anh Nguyễn Thế Lực, chị Đinh Thị Ngà (anh Lực ủy quyền cho chị Ngà tham gia tố tụng) thống nhất, thỏa thuận mỗi bên phải chịu 1/2 án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể:

Anh Đinh Văn Th phải nộp số tiền 2.100.000đ (Hai triệu, một trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Đinh Văn Th đã nộp số tiền 4.700.000đ (Bốn triệu, bảy trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu số 0004439 ngày 11/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Th. Hoàn trả lại cho anh Th số tiền 2.600.000đ (Hai triệu, sáu trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự đã nộp.

Anh Nguyễn Thế Lực, chị Đinh Thị Ngà phải nộp số tiền 2.100.000đ (Hai triệu, một trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã Yên Sơn, Thanh Sơn;
- UBND xã Tu Vũ; Thanh Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Anh Ninh